

BẢN TIN TUẦN 12

**“Kết quả quan trắc, dự báo chất lượng nước trong hệ thống công trình thủy lợi
Bắc Nam Hà, phục vụ lấy nước sản xuất nông nghiệp”**

**I. Kết quả giám sát chất lượng nước tuần từ ngày 19/03 đến ngày
25/03/2025**

1. Vị trí giám sát

TT	Tên vị trí lấy mẫu	Nguồn/Sông	Lý do xác định vị trí lấy mẫu
1	Cổng Như Trác	Sông Hồng	Kiểm tra chất lượng nước hệ thống kênh Như Trác tưới cho khu vực Huyện Lý Nhân và phần Bắc huyện Bình Lục.
2	Cổng Hữu Bị		Kiểm tra chất lượng nước hệ thống kênh Hữu Bị tưới cho khu vực Huyện Mỹ Lộc và phần Bắc huyện Bình Lục.
3	Cổng Cốc Thành	Sông Đào	Kiểm tra chất lượng nước hệ thống kênh Cốc thành tưới cho khu vực Huyện Vụ Bản.
4	Cổng sông Chanh		Kiểm tra chất lượng nước hệ thống kênh tiêu sông Chanh và tưới bổ sung cho khu vực Nam huyện Vụ Bản.
5	Cổng Nhâm Tràng	Sông Đáy	Kiểm tra chất lượng nước hệ thống kênh tưới Nhâm Tràng, tưới cho Huyện Thanh Liêm và phần phía Bắc huyện Ý Yên, bổ sung nước vào hệ thống cuối kênh Như Trác.
6	Cổng Kinh Thanh		Kiểm tra chất lượng nước hệ thống kênh tưới, tưới cho Huyện Thanh Liêm
7	Cổng Cỏ Đam		Kiểm tra chất lượng nước hệ thống kênh tưới Cỏ Đam, tưới cho Huyện Ý Yên
8	Cổng Vĩnh Trị		Kiểm tra chất lượng nước hệ thống kênh tưới, tiêu kết hợp, tưới cho Huyện Ý Yên và Huyện Vụ Bản
9	Đầu kênh T3	Kênh T3	Kiểm tra chất lượng nước trên kênh T3 là kênh trực tiếp nhận nước thải dọc thành phố Nam Định, nhưng vẫn sử dụng để cấp cho

TT	Tên vị trí lấy mẫu	Nguồn/Sông	Lý do xác định vị trí lấy mẫu
			tưới qua trạm bơm Cốc Thành
10	Đầu kênh C9	Sông Chanh	Kiểm tra chất lượng nước tưới tiêu kết hợp và nước thải từ KCN Bảo Minh, thành phố Nam Định với các ngành sản xuất: dệt, nhuộm, cơ khí, chế biến gỗ, đồ điện.
11	Cầu đường 10 với sông Sắt	Sông Sắt	Kiểm tra chất lượng nước sông Sắt, tưới tiêu kết hợp khu vực phía nam huyện Ý Yên
12	Đập An Bài (sông Châu Giang)	Sông Châu Giang	Kiểm tra chất lượng nước hệ thống sông Sắt, tưới tiêu kết hợp cho Huyện Bình Lục.
13	Đầu kênh CG16		Kiểm tra chất lượng nước hệ thống kênh tưới tiêu kết hợp và nhận nước thải từ KCN Hòa Hậu
14	Cống 3-2	Kênh tiêu Chính Tây	Kiểm tra chất lượng nước hệ thống, tưới tiêu kết hợp cho Huyện Mỹ Lộc.
15	Đầu kênh S17	Kênh Sông Sắt	Kiểm tra chất lượng nước hệ thống tưới, tiêu nông nghiệp huyện Ý Yên.
16	Đập Vùa (CG12)	Kênh Vùa	Kiểm tra chất lượng nước hệ thống tưới cho Huyện Lý Nhân.
17	Cầu Chủ (sông Châu Giang)	Sông Châu Giang	Vị trí ô nhiễm do nhận nước thải các huyện Bình Lục, Lý Nhân
18	Cầu Yên Trung (kênh Kinh Thủy)	Kênh Kinh Thủy	Kiểm tra chất lượng nước hệ thống tiêu Huyện Thanh Liêm. Vị trí ô nhiễm do nhận nước thải của huyện Thanh Liêm
19	Bể hút trạm bơm Quý Độ	Sông Quý Độ	Kiểm tra chất lượng nước tại trạm bơm Quý Độ
20	Đầu kênh T5	Kênh Tiên Hương	Kiểm tra chất lượng nước hệ thống tưới cho khu vực huyện Vụ Bản

BẢN ĐỒ GIÁM SÁT CLN HỆ THỐNG CTTL BẮC NAM HÀ NĂM 2025



1. Thông tin lúc giám sát

Trong thời gian từ 19/03/2025 – 25/03/2025 không thực hiện giám sát

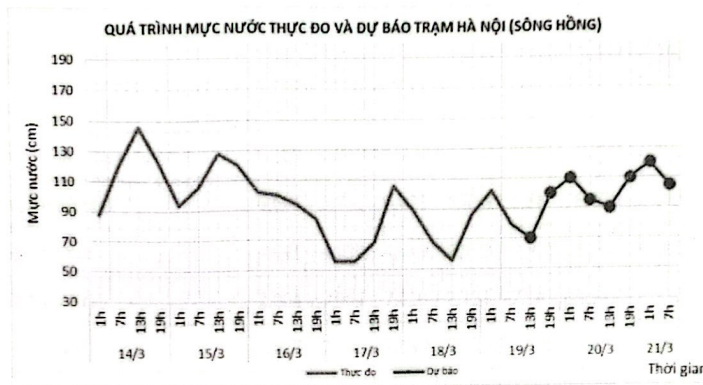
2. Kết quả đo đạc

3. Do không khảo sát nên không có kết quả để đánh giá, so sánh với tuần trước và cùng kỳ năm trước

II. Dự báo chất lượng nước tuần từ ngày 19/03/2025 đến ngày 25/03/2025

1. Diễn biến thủy văn và lịch sản xuất trong tuần

Mức nước hạ lưu sông Hồng tại Hà Nội biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng thủy triều.



2. Dự báo tình hình chất lượng nước trong tuần

Vị trí	DO							B-QCVN 08- 2023
	Tuần dự báo							
	19/03	20/03	21/03	22/03	23/03	24/03	25/03	
Cổng Như Trác	6,367	6,367	6,367	6,367	6,367	6,367	6,367	≥ 5
Cổng Hữu Bị	6,485	6,525	6,580	6,638	6,691	6,736	6,772	≥ 5
Cổng Cốc Thành	7,700	7,700	7,700	7,700	7,700	7,700	7,700	≥ 5
Cổng sông Chanh	6,019	6,230	6,302	6,320	6,325	6,326	6,327	≥ 5
Cổng Nhâm Trảng	6,689	6,749	6,777	6,790	6,796	6,799	6,802	≥ 5
Cổng Kinh Thanh	6,605	6,741	6,821	6,853	6,865	6,870	6,873	≥ 5
Cổng Cổ Đàm	4,941	4,930	4,919	4,912	4,908	4,906	4,906	≥ 5
Cổng Vĩnh Trị	7,004	7,064	7,110	7,131	7,141	7,148	7,155	≥ 5
Đầu kênh T3	7,677	7,686	7,688	7,689	7,690	7,690	7,690	≥ 5
Đầu kênh C9	5,837	5,939	6,024	6,103	6,177	6,243	6,303	≥ 5
Cầu đường 10 với sông Sắt	5,856	6,341	6,549	6,646	6,717	6,778	6,827	≥ 5
Đập An Bài (sông Châu Giang)	5,913	5,913	5,913	5,913	5,913	5,913	5,913	≥ 5
Đầu kênh CG16	5,650	5,650	5,650	5,650	5,650	5,650	5,650	≥ 5
Cổng 3-2	6,575	6,658	6,735	6,788	6,822	6,846	6,863	≥ 5
Đầu kênh S17	5,020	5,020	5,020	5,020	5,020	5,020	5,020	≥ 5
Đập Vùa (CG12)	6,834	6,889	6,910	6,921	6,928	6,933	6,937	≥ 5
Cầu Chử (sông Châu Giang)	6,203	6,213	6,229	6,249	6,270	6,292	6,312	≥ 5
Cầu Yên Trung (kênh Kinh Thủy)	4,878	4,895	4,924	4,946	4,960	4,971	4,982	≥ 5
Bể hút trạm bơm Quy Độ	7,506	7,617	7,638	7,644	7,647	7,650	7,651	≥ 5
Đầu kênh T5	7,699	7,699	7,699	7,699	7,699	7,699	7,699	≥ 5

NO ₃ ⁻							
Vị trí	Tuần dự báo						
	19/03	20/03	21/03	22/03	23/03	24/03	25/03
Cống Như Trác	1,779	1,779	1,779	1,779	1,779	1,779	1,779
Cống Hữu Bị	1,419	1,362	1,278	1,185	1,098	1,024	0,963
Cống Cốc Thành	2,171	2,171	2,171	2,171	2,171	2,171	2,171
Cống sông Chanh	7,376	7,333	7,317	7,313	7,312	7,311	7,310
Cống Nhâm Tráng	4,319	4,208	4,154	4,130	4,119	4,112	4,107
Cống Kinh Thanh	3,271	3,017	2,866	2,804	2,782	2,772	2,766
Cống Cỏ Đam	4,426	4,452	4,476	4,493	4,502	4,506	4,507
Cống Vĩnh Trị	4,112	4,045	3,992	3,967	3,954	3,943	3,933
Đầu kênh T3	2,181	2,179	2,178	2,178	2,177	2,176	2,176
Đầu kênh C9	2,752	2,565	2,414	2,277	2,150	2,036	1,934
Cầu đường 10 với sông Sắt	2,857	2,294	2,042	1,915	1,812	1,720	1,643
Đập An Bài (sông Châu Giang)	2,464	2,464	2,464	2,464	2,464	2,464	2,464
Đầu kênh CG16	4,800	4,800	4,800	4,800	4,800	4,800	4,800
Cống 3-2	1,282	1,146	1,016	0,925	0,865	0,825	0,795
Đầu kênh S17	6,900	6,900	6,900	6,900	6,900	6,900	6,900
Đập Vùa (CG12)	0,821	0,721	0,681	0,661	0,648	0,639	0,633
Cầu Chủ (sông Châu Giang)	2,079	2,076	2,061	2,038	2,012	1,985	1,960
Cầu Yên Trung (kênh Kinh Thủy)	4,450	4,413	4,354	4,310	4,278	4,256	4,239
Bể hút trạm bơm Quy Độ	2,226	2,196	2,192	2,188	2,184	2,180	2,178
Đầu kênh T5	2,172	2,172	2,172	2,172	2,172	2,172	2,172

Vị trí	BOD ₅							B- QCVN 08- 2023
	Tuần dự báo							
	19/03	20/03	21/03	22/03	23/03	24/03	25/03	
Cống Như Trác	11,513	11,513	11,513	11,513	11,513	11,513	11,513	≤ 6
Cống Hữu Bị	7,195	6,977	6,624	6,216	5,827	5,492	5,214	≤ 6
Cống Cốc Thành	11,802	11,802	11,802	11,802	11,802	11,802	11,802	≤ 6
Cống sông Chanh	14,747	14,436	14,329	14,304	14,298	14,294	14,291	≤ 6
Cống Nhâm Tráng	14,482	14,079	13,887	13,804	13,763	13,740	13,724	≤ 6
Cống Kinh Thanh	10,410	9,487	8,948	8,730	8,649	8,616	8,600	≤ 6
Cống Cỏ Đam	16,860	16,971	17,076	17,157	17,214	17,253	17,282	≤ 6
Cống Vĩnh Trị	14,804	14,575	14,373	14,281	14,230	14,185	14,143	≤ 6
Đầu kênh T3	11,845	11,834	11,832	11,830	11,827	11,824	11,823	≤ 6
Đầu kênh C9	12,309	11,598	11,019	10,474	9,956	9,481	9,059	≤ 6
Cầu đường 10 với sông Sắt	13,044	10,921	9,978	9,496	9,077	8,679	8,341	≤ 6
Đập An Bài (sông Châu Giang)	11,393	11,393	11,393	11,393	11,393	11,393	11,393	≤ 6
Đầu kênh CG16	24,900	24,900	24,900	24,900	24,900	24,900	24,900	≤ 6
Cống 3-2	10,660	10,069	9,465	9,032	9,753	9,564	9,428	≤ 6
Đầu kênh S17	15,700	15,700	15,700	15,700	15,700	15,700	15,700	≤ 6
Đập Vùa (CG12)	14,637	14,135	13,934	13,838	13,778	13,736	13,704	≤ 6
Cầu Chủ (sông Châu Giang)	10,026	10,037	9,988	9,903	9,802	9,699	9,598	≤ 6
Cầu Yên Trung (kênh Kinh Thủy)	17,011	16,910	16,739	16,623	16,555	16,516	16,491	≤ 6
Bể hút trạm bơm Quỳ Độ	12,010	11,858	11,840	11,826	11,807	11,791	11,780	≤ 6
Đầu kênh T5	11,809	11,809	11,809	11,809	11,809	11,809	11,809	≤ 6

NH ₄ ⁺							
Vị trí	Tuần dự báo						
	19/03	20/03	21/03	22/03	23/03	24/03	25/03
Cống Như Trác	0,258	0,258	0,258	0,258	0,258	0,258	0,258
Cống Hữu Bị	0,312	0,308	0,293	0,272	0,251	0,231	0,215
Cống Cốc Thành	0,390	0,390	0,390	0,390	0,390	0,390	0,390
Cống sông Chanh	0,692	0,692	0,691	0,691	0,691	0,690	0,690
Cống Nhâm Tráng	0,572	0,552	0,543	0,539	0,537	0,536	0,535
Cống Kinh Thanh	0,492	0,445	0,419	0,409	0,405	0,404	0,403
Cống Cỏ Đam	0,668	0,678	0,687	0,695	0,702	0,707	0,712
Cống Vĩnh Trị	0,602	0,589	0,576	0,570	0,567	0,564	0,562
Đầu kênh T3	0,396	0,395	0,395	0,395	0,395	0,395	0,395
Đầu kênh C9	0,707	0,660	0,624	0,592	0,560	0,531	0,505
Cầu đường 10 với sông Sắt	0,681	0,547	0,482	0,452	0,427	0,403	0,382
Đập An Bài (sông Châu Giang)	0,591	0,591	0,591	0,591	0,591	0,591	0,591
Đầu kênh CG16	0,740	0,740	0,740	0,740	0,740	0,740	0,740
Cống 3-2	0,301	0,270	0,233	0,205	0,186	0,174	0,166
Đầu kênh S17	2,300	2,300	2,300	2,300	2,300	2,300	2,300
Đập Vườ (CG12)	0,181	0,143	0,128	0,121	0,116	0,113	0,111
Cầu Chủ (sông Châu Giang)	0,537	0,541	0,542	0,539	0,536	0,532	0,528
Cầu Yên Trung (kênh Kinh Thủy)	0,654	0,651	0,647	0,644	0,644	0,645	0,647
Bể hút trạm bơm Quy Độ	0,414	0,410	0,409	0,408	0,407	0,406	0,405
Đầu kênh T5	0,391	0,391	0,391	0,391	0,391	0,391	0,391

III. Các đề xuất, kiến nghị

1. Nhận xét

Kết quả dự báo DO trong tuần đều có giá trị thỏa mãn giới hạn B của QCVN 08-MT/2023/BTNMT trừ các vị trí Cống Cổ Đam, Cầu Yên Trung.

Tất cả các vị trí có hàm lượng BOD₅ trong kỳ dự báo đều không đạt giới hạn B của QCVN 08-MT/2023/BTNMT.

2. Đề xuất

Đề nghị Công ty KTCTTL Bắc Nam Hà tiếp tục tận dụng triều, mở các cống Như Trác, Hữu Bị, Cốc Thành, Cổ Đam, Sông Chanh, Nhâm Trảng, Vĩnh Trị để trao đổi nước tăng khả năng tự làm sạch của hệ thống.

3. Dự báo chung

Trong tuần 12 trên lưu vực không có mưa, mực nước sông Hồng giảm, từ ngày 18/03 hệ thống đã kết thúc kỳ lấy nước tưới dưỡng thúc cho cây lúa phát triển và bắt đầu tiêu nước nội đồng ra sông. Mức độ ô nhiễm chất lượng nước trong HTCTTL Bắc Nam Hà tuần thứ 12 sẽ có xu hướng tăng so với tuần 11.

Nơi nhận:

- Cục Quản lý và Xây dựng công trình thủy lợi;
- Cty TNHH MTV KTCTTL Bắc Nam Hà;
- Chi cục thủy lợi tỉnh Hà Nam;
- Chi cục thủy lợi tỉnh Nam Định;
- Lưu phòng TN&TVQLCLN,MT.



Đào Ngọc Tuấn